TÒA ÁN NHÂN DÂN
**HUYỆN LỤC NGẠN**
TỈNH BẮC GIANG

Số:166/2019/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

*Lục Ngạn, ngày 04 tháng 7 năm 2019.*

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 156/2019/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019, giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Bùi Thiện Đ** – Sinh năm 1985.

***** Bị đơn: Chị **Nguyễn Thu H** – Sinh năm 1984.

Đều trú tại: Thôn D, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: Anh Bùi Thiện Đ và chị Nguyễn Thu H.

**2. Sự thoả thuận các đương sự cụ thể như sau:**

***- Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Bùi Thiện Đ và chị Nguyễn Thu H đều thoả thuận thống nhất thuận tình ly hôn.

***- Về quan hệ con chung***: Anh Bùi Thiện Đ và chị Nguyễn Thu H thỏa thuận:

Anh Bùi Thiện Đ nuôi dưỡng con chung là Bùi Nguyễn Phương V, sinh ngày 11/8/2011, chị Nguyễn Thu H nuôi dưỡng con chung là Bùi Thiện Q, sinh ngày 09/02/2014. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn anh Đ, chị H có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

***- Về tài sản chung, công nợ chung***: Anh Bùi Thiện Đ và chị Nguyễn Thu H đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

*** Án phí**: Áp dụng Điều 147 Bộ luật TTDS, Điều 24, Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Bùi Thiện Đ phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Khoản tiền tạm nộp dự phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn theo biên lai thu số **AA/2018/0005417** ngày 16/4/2019 của anh Bùi Thiện Đ được trừ vào án phí, anh Đ được nhận lại 150.000đồng tiền tạm ứng án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- VKSND Lục Ngạn;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS L;
- Các đương sự;
- UBND xã B;
- Lưu h/s.

**THẨM PHÁN**

**Lương Thị Ngọc Hà**